

# Hướng đến xây dựng kinh tế tuần hoàn trong quản lý nhựa đại dương

○ NGUYỄN NGỌC ANH

Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và Phát triển Cộng đồng

*Mới đây tại Hà Nội, đã diễn ra hội thảo trực tuyến về: “Rác nhựa và kinh tế tuần hoàn” do Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á (CSEAS) và Viện Nghiên cứu Nước Nauy (NIVA) cùng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (VASI) đồng tổ chức. Tại đây, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế đã bàn thảo rất nhiều vấn đề về rác thải đại dương.*

*Nước ta đã có những bước đi cụ thể trong việc đẩy lùi rác thải nhựa đại dương, nhưng thực tiễn cho thấy rác thải nhựa vẫn là vấn đề bức xúc hiện nay. Để cải thiện tình trạng này, cần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn để gia tăng chuỗi giá trị của các sản phẩm nhựa, cũng như quản lý rác nhựa.*

## Mối nguy của hệ sinh thái biển

Theo đánh giá của các chuyên gia, tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế và chuyển đổi mô hình tiêu dùng - sản xuất, lượng bao bì sử dụng một lần tăng lên nhanh chóng trên toàn thế giới. Xét đến khía cạnh môi trường, hệ thống quản lý rác thải ở phần lớn các quốc gia vẫn hoạt động thiếu hiệu quả trong các khâu thu gom, phân loại, tái chế, tái tạo năng lượng và xử lý rác thải bao bì. Những xu hướng này góp phần làm tăng đáng kể lượng rác thải biển - mối đe dọa đối với hệ sinh thái biển, ngành thủy sản và du lịch.

Khoảng 60 - 90% rác thải ở biển là nhựa, trong đó phần lớn là từ các sản phẩm nhựa và bao bì sử dụng một lần. Ước tính mỗi năm, 5-13 triệu tấn rác thải trên toàn thế giới đổ ra đại dương. Đông Á và Đông Nam Á là những khu vực điểm nóng về xả rác thải nhựa (RTN) ra đại dương và có tác động tiềm ẩn đối với ĐDSH. Đối với Việt Nam, theo đánh giá của thế giới, với tốc độ đẩy FTN ra biển khoảng 1,8 triệu tấn/năm, Việt Nam là một trong 5 quốc gia có lượng xả rác đứng đầu ra biển.

Nếu không có biện pháp ngăn chặn trên quy mô quốc gia và quốc tế, đến năm 2050 theo ước tính của Liên hợp quốc, ngoài biển sẽ nhiều nhựa, sắt, thép và nguyên vật liệu xây dựng hơn cá. Như vậy, có thể thấy ô nhiễm môi trường biển do RTN đã trở thành vấn đề môi trường toàn cầu, được Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, nhà khoa học và người dân trên toàn thế giới hết sức quan tâm.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc cần giải quyết vấn đề RTN đại dương, các nước trên thế giới đang nỗ lực xây dựng một thỏa thuận toàn cầu có tính ràng buộc pháp lý để các quốc gia cùng chung sức chấm dứt ô nhiễm nhựa. Việt Nam là một thành viên tích cực thúc đẩy thỏa thuận đó, đồng thời, thực hiện nhiều biện pháp để giảm thiểu RTN đại dương.

Ông Nguyễn Quế Lâm, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Trưởng nhóm công tác ASEAN về Biển và Đồi bờ cho biết: “Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, khẳng định quyết tâm, nỗ lực của Việt Nam trong cuộc chiến giảm thiểu rác nhựa như: Trình Quốc hội thông qua Luật BVMT năm 2020, trong đó, luật hóa các nội dung liên quan đến nhựa như quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) về nhựa; ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý RTN đại dương đến năm 2030. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid -19 đã làm ảnh hưởng đến phát triển KT-XH và làm chậm nỗ lực giảm thiểu rác nhựa ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Chúng ta cần xem xét, vấn đề này trong các kế hoạch triển khai các hoạt động liên quan nhằm đảm bảo hiệu quả, đặc biệt KTTH gồm cách thức để gia tăng chuỗi giá trị của các sản phẩm nhựa, cũng như quản lý rác nhựa”.

## Cần quản lý nhựa theo chuỗi giá trị của nhựa

Một số chuyên gia quốc tế cho rằng, chúng ta phải quản lý nhựa theo chuỗi giá trị của nhựa, bắt đầu từ khâu thiết kế sản xuất và kiểm soát nguyên liệu đầu vào, đẩy mạnh công tác BVMT trong giai đoạn sản xuất, thương mại và tiêu thụ, và thúc đẩy 3R+. Một số vấn đề đặt ra cần quan tâm trong thời gian tới khi cụ thể hóa Luật BVMT năm 2020 và sửa đổi các văn bản pháp luật về thuế BVMT, như: Thúc đẩy nghiên cứu quy định sản xuất nhựa và các sản phẩm từ nhựa thân thiện môi trường và các vật liệu thay thế; hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, vật liệu đóng gói; không cung cấp miễn phí các đồ dùng một lần trong khách sạn, nhà hàng, cửa hàng mua sắm thông qua các công cụ kinh tế; cụ thể hóa việc các hộ gia đình ở thành thị phải mua các túi đựng rác đúng quy cách, tiến hành phân loại



rác; nâng cao vai trò của chính quyền địa phương, đặc biệt là UBND cấp xã, thanh tra môi trường, cảnh sát môi trường trong phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn thông thường,... Phát triển KTTH là một xu hướng của phát triển bền vững, giúp đạt được cả hai mục tiêu, ứng phó với sự cạn kiệt của tài nguyên đầu vào và tình trạng ô nhiễm môi trường trong phát triển ở đầu ra. KTTH là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Đối với lộ trình KTTH trong ngành nhựa, cần xây dựng các mục tiêu, kết quả mong muốn và các bước chính hay các giai đoạn cần đạt được. Bên cạnh đó, việc thống nhất các đối tác tham gia trong chuỗi giá trị nhựa cùng phối hợp trong thiết kế, sử dụng và tái sử dụng nhựa. Từ đó, chúng ta mới có thể cùng giảm rác nhựa vào môi trường và tạo KTTH cho ngành nhựa. Lộ trình cũng cần xác định các cơ hội thông qua chuỗi cung cấp làm sao có thể giảm rác nhựa và chất liệu tạo ra nhựa được tái sử dụng, tái chế. Ngoài ra, phát triển công nghệ mới, tạo ra các

sản phẩm, dịch vụ và ngành công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở tiếp cận các mô hình kinh doanh KTTH.

Hiện những hành động cụ thể được các cơ quan quản lý, tổ chức phi chính phủ đã và đang thực hiện để ứng phó với ô nhiễm rác nhựa không chỉ ở Việt Nam mà còn ở khu vực. Chương trình đối tác hành động quốc gia về rác nhựa (NPAP) phát động phong trào chuyển dịch sang nền KTTH trên toàn cầu. Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) phối hợp với VASI xây dựng và triển khai dự án “Thúc đẩy hành động giảm thiểu ô nhiễm nhựa từ nguồn ra biển tại châu Á - Thái Bình Dương” được thực hiện tại các cấp khu vực, quốc gia và địa phương tại phường, xã. Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) triển khai EPPIC tìm kiếm các sáng kiến trong cộng đồng các nước Đông Nam Á. Indonexia cũng đã xây dựng được một trình KTTH khả thi từ 2020 đến 2024 theo các năm từ phân tích tiềm năng kinh tế, môi trường, xã hội của KTTH, xây dựng kế hoạch hành động, thực hiện thí điểm, thiết lập mạng lưới đối tác và thực hiện toàn diện.

Đề xuất lộ trình cho Việt Nam gồm một số ưu tiên bao gồm: Xác định danh mục bao bì nhựa không cần thiết và có nguy cơ cao cùng

với việc xây dựng kế hoạch tiêu hủy các thành phần này; thể chế hóa trách nhiệm nhà sản xuất trong ngành bao bì nhựa để đầu tư vào hạ tầng tái chế; cải tiến, khuyến khích việc thay đổi sử dụng từ khó thực hiện đến tuần hoàn rác nhựa; tăng cung ứng số lượng và chất lượng phế thải nhựa có thể tái chế và một số vấn đề cần lưu tâm khác.

Mặc dù, thế giới đã thu được một số kết quả cụ thể, góp phần giảm thiểu RTN đại dương thông qua một loạt các hoạt động cụ thể như: Điều tra khảo sát, áp dụng công nghệ, những mô hình thu gom giảm thiểu ô nhiễm, sản phẩm tái chế có tính ứng dụng cao,... Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu số 14.1 trong Chương trình Nghị sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc về ngăn ngừa và giảm thiểu các loại hình ô nhiễm RTN đại dương và cam kết của Việt Nam về vấn đề này thể hiện trong Quyết định số 622/QĐ-TTg về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia cho việc thực thi Chương trình Nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030, chúng ta cần chung tay nỗ lực giải quyết vấn đề nhựa trên nguyên tắc: Mọi chính sách, hành động phải bao gồm từ đất liền ra biển; xem xét cách thức tiếp cận theo vòng đời nhựa; nghiên cứu thực hiện giải pháp “Mở rộng trách nhiệm nhà sản xuất - EPR”; đánh giá tác động sinh thái, xã hội, kinh tế và sức khỏe tiềm ẩn do nhựa gây ra,...

Cuối cùng, vấn đề then chốt vẫn là tiếp tục hoàn thiện thể chế. Đồng thời, cần cải tiến, đưa ra cơ chế khuyến khích và lộ trình cụ thể cho việc thay đổi sản xuất và tiêu dùng không bền vững, hướng đến KTTH cho nhựa; tăng cung ứng số lượng và chất lượng phế thải nhựa có thể tái chế; nâng cao ứng dụng KHCN và tăng cường tuyên truyền, giáo dục. ■

